

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 134/2017/HSST

Ngày: 12/7/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Tú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thúy Oanh** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2017/TLST-HS ngày 12/4/2017 đối với bị cáo:

Phạm H; sinh ngày 05/9/1999; nơi đăng ký NKTT: Đường M, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Đường A, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Phạm C (chết) và con bà Huỳnh Thị Q (sinh năm 1952); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo H:** Bà **Huỳnh Thị Q**; sn 1952

Địa chỉ: Đường A, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

*** Người bào chữa bị cáo H:** Ông **Nguyễn C** – Luật sư của Văn phòng luật sư B – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Ông **Võ H**; sinh năm 1994

Địa chỉ: Đường A, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông **Huỳnh P**; sinh năm 1994

Địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1989

Địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Võ T**; sinh năm 1969

Địa chỉ: Đường V, phường T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt.**

2. Ông **Bùi L**; sinh năm 1954

Địa chỉ: Đường G, phường R, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; **vắng mặt.**

3. Bà **Phan Thị M**; sinh năm 1986

Địa chỉ: Đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; **vắng mặt.**

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng cho bản thân, trong khoảng thời gian từ ngày 06/12/2016 đến ngày 27/12/2016 Phạm H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn thành phố N. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/12/2016, H đi bộ đến dãy nhà trọ tại Đường N, phường L, thành phố N thì phát hiện một xe máy hiệu Yamaha Sirius BKS 79H1-47381 của anh Võ H đang để trước phòng trọ. Quan sát thấy xung quang không có người trông coi nên Phạm H đến lấy trộm xe máy rồi dắt về khu vực đất trống gần nhà H để cất giấu. Đến buổi sáng cùng ngày H bán xe này cho đối tượng tên B (chưa xác định được lai lịch) với giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2016, Phạm H đi bộ đến dãy trọ tại Đường N, phường L, thành phố N thì phát hiện một xe máy hiệu Fashion BKS 52L6-5201 của anh Huỳnh P đang để trong phòng trọ. Thấy không có người trông coi nên H cạy khóa cửa, vào phòng lấy trộm xe máy rồi dắt về khu vực đất trống gần nhà H để cất giấu. Đến buổi sáng hôm sau H đổi xe máy cho đối tượng tên T (chưa xác định được lai lịch) lấy 04 tép ma túy để sử dụng.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2016, Phạm H đi bộ ngang qua phòng trọ của chị Nguyễn Thị T tại Đường N, phường L, thành phố N, H phát hiện một xe máy hiệu Honda Lead BKS 78H-11288 của chị T đang để trước phòng trọ và có gắn chìa khóa xe ngay trên xe máy. H liền lấy trộm xe và mang về khu đất trống gần nhà để cất giấu. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/12/2016 Tổ tuần tra Công an phường L phát hiện xe máy Honda Lead BKS 78H-11288 không người trông coi nên đã lập biên bản đưa xe về trụ sở Công an phường. Đến ngày 30/12/2016, Tổ tuần tra Công an phường L phát hiện H có biểu hiện nghi vấn nên đưa H về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Công an phường L và tại Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Phạm H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Tại Biên bản định giá tài sản số 02/TCKH ngày 04/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận:

- 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius BKS 79H1-47381, giá 19.008.000 đồng
- 01 xe máy hiệu Fashion BKS 52L6-5201, giá 1.740.000 đồng

- 01 xe máy hiệu Honda Lead BKS 78H-11288, giá 23.769.000 đồng

* Vật chứng:

- 01 xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát 78H-11288 (đã trả lại cho người bị hại).

- 01 xe máy hiệu Attila màu đen, số máy VMVT3CD003230; số khung RLGKA12DBD03230, gắn BKS 79N1-31232.

- 01 biển số xe máy 79N2-11194.

Tại Bản Cáo trạng số 78/KSĐT-XXSTHS ngày 11/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Phạm H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm H từ 09 đến 15 tháng tù.

Trình bày tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang về hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, h khoản 1 Điều 46, Điều 60, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị cáo (bà Huỳnh Thị Q), người bị hại (ông Võ H), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Võ T, ông Bùi L và bà Phan Thị M) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do; người bị hại (ông Huỳnh P và bà Nguyễn Thị T) có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 191, 306 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Phạm H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Phạm H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo còn trong độ tuổi vị thành niên, nhưng lại không chịu chăm chỉ học hành, rèn luyện bản thân mà lại lựa chọn việc trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền sử dụng ma túy; đồng thời bị cáo đã thực hiện liên tiếp ba hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 44.517.000 đồng, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, một phần tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo là người chưa thành niên nên xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Về trách nhiệm dân sự:

1. Người bị hại Huỳnh P và Võ H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra về việc mất trộm xe và yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại bằng giá trị chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp của người bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Chiếc xe Fashion BKS 52L6-5201 mà bị cáo Phạm H đã trộm cắp của anh Huỳnh P và đổi lấy 04 tép ma túy cho một đối tượng tên T là do ông Bùi L đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra ông L khai đã bán xe năm 2014 nên không có liên quan gì và không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này. Lời khai này của ông L phù hợp với lời khai của anh Huỳnh P về việc mua lại xe của người khác vào năm 2014, nên có cơ sở để xác định anh P đang quản lý, sử dụng hợp pháp xe Fashion BKS 52L6-5201.

- Chiếc xe Sirius BKS 79H1-47381 mà bị cáo Phạm H đã trộm cắp của anh Võ H và bán cho đối tượng tên B 8.000.000 đồng là do ông Võ T (cha của Võ H) đứng tên chủ sở hữu. Ông T xác định chiếc xe này là của ông cho con trai là Võ H mượn để đi làm, lời khai này của ông T phù hợp với lời khai của người bị hại Võ H có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định tại thời điểm bị cáo lấy trộm xe thì anh Võ H đang là người quản lý, sử dụng hợp pháp.

Xét, ngày 14/02/2017 Cơ quan điều tra đã có văn bản thông báo truy tìm vật chứng, nhưng đến nay vẫn không tìm thấy vật chứng là xe Sirius BKS 79H1-47381 và xe Fashion BKS 52L6-5201 nêu trên, do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của anh Võ H và anh Huỳnh P.

Xét, bị cáo H là người gây thiệt hại về tài sản cho anh Huỳnh P và anh Võ H, bị cáo đang ở độ tuổi từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải tự bồi thường

thiệt hại bằng tài sản của mình đối với yêu cầu bồi thường của người bị hại; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ của bị cáo phải bồi thường phần còn thiếu theo quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự và Điều 74 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Người bị hại là chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, xác định đã nhận lại xe, không có khiếu nại gì và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ T, Bùi L, Phan Thị M vắng mặt tại phiên tòa và không có đơn yêu cầu, nên cần tách ra để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu.

Về vật chứng vụ án:

Xét, vật chứng là 01 xe máy hiệu Hoda Lead BKS BKS 78H-11288, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật. Còn 01 xe máy hiệu Attila màu đen, số máy VMVT3CD003230, số khung RLGKA12DBD03230, gắn BKS 79N1-31232 và 01 biển số xe máy 79N2-11194 chưa xác định được chủ sở hữu và không phải là vật chứng trong vụ án này nên cần giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. *Trách nhiệm dân sự:*

- Áp dụng Điều 586 Bộ luật dân sự, Điều 74 Luật Hôn nhân và gia đình;

Buộc bị cáo **Phạm H** phải bồi thường cho anh **Võ H** số tiền là **19.008.000đ** (*Mười chín triệu không trăm lẻ tám ngàn đồng*) và bồi thường cho anh **Huỳnh P** số tiền là **1.740.000đ** (*Một triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Trường hợp bị cáo Phạm H không đủ tài sản hoặc không có tài sản để bồi thường thì mẹ của bị cáo là bà Huỳnh Thị Q có trách nhiệm bồi thường tiếp phần còn thiếu hoặc bồi thường thay cho bị cáo bằng tài sản của bà Q.

- Áp dụng Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tách ra để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ T, Bùi L, Phan Thị M.

3. *Vật chứng:* Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang: 01 xe máy hiệu Atila màu đen, số máy VMVT3CD003230, số khung RLGKA12DBD03230, gắn BKS 79N1-31232 và 01 biển số xe máy 79N2-11194, để xử lý theo quy định của pháp luật. (Theo Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu ngày 30/12/2016 của Công an phường Vĩnh Phước và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang).

4. *Án phí:* Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo Phạm H phải nộp **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và **1.037.000đ** (Một triệu không trăm ba mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

* Nơi nhận:

- VKSND thành phố Nha Trang
- Công an TP. Nha Trang
- THADS thành phố Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh